

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Sở Tư pháp nhận được Tờ trình số 06/TTr-KCNĐN ngày 09/02/2018 của Ban Quản lý các khu công nghiệp đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 130 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo gửi thẩm định bao gồm:

1. Dự thảo: Tờ trình, Quyết định, Quy chế;
2. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các đơn vị; bản sao văn bản góp ý của các đơn vị.

II. Nội dung thẩm định

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định

Dự thảo Quyết định xác định rõ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế địa phương.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Căn cứ khoản 2 Điều 14 Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao quy định trách nhiệm của Ban quản lý khu công nghiệp “*Xây dựng quy chế phối hợp bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp giữa Ban quản lý các khu kinh tế, khu công nghiệp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) phê duyệt*”.

Cơ quan soạn thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định nêu trên phù hợp với thẩm quyền theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương và Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Về nội dung dự thảo

3.1. Đối với dự thảo Quyết định

Tại Điều 2, căn cứ khoản 1 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định “*Ngày có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật phải được quy định cụ thể ngay trong văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 151 và Điều 152 của Luật. Cơ quan chủ trì soạn thảo phải dự kiến cụ thể ngày có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên cơ sở bảo đảm đủ thời gian để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có điều kiện tiếp cận văn bản, các đối tượng thi hành có điều kiện chuẩn bị thi hành văn bản*”.

Theo đó, để đảm bảo đúng quy định cơ quan soạn thảo nên trình bày như sau: “Quyết định này có hiệu lực từ ngày....tháng....năm 2018” (nội dung sau khi thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan soạn thảo phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh xác định cụ thể thời điểm có hiệu lực của văn bản tham mưu UBND tỉnh ký ban hành).

3.2. Đối với dự thảo Quy chế

a) Tại Điều 3, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể hơn những thủ tục hành chính về môi trường cần thực hiện phối hợp phù hợp với phạm vi dự thảo xác định (thủ tục hành chính về lĩnh vực môi trường tại các khu công nghiệp: xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường; phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường...). Theo đó, để nâng cao trách nhiệm, hiệu quả phối hợp trong việc thực hiện các thủ tục hành chính, cơ quan soạn thảo cần nhắc trình bày và quy định cụ thể hơn trách nhiệm của các đơn vị trong từng thủ tục hành chính về lĩnh vực môi trường trong khu công nghiệp.

b) Tại Điều 7, theo quy định tại điểm b khoản 1 quy định về trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các trường hợp chủ đầu tư có nhiều dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận thủ tục môi trường. Như vậy, đối với trường hợp chủ đầu tư chỉ có 1 dự án được cơ quan có thẩm quyền xác nhận thủ tục môi trường có thực hiện thanh tra, kiểm tra không, nếu có thì cơ quan nào chủ trì tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ môi trường.

c) Tại Điều 9

- Tại khoản 1, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể hơn các nội dung sau:

+ Đơn vị thực hiện báo cáo để gửi UBND tỉnh, đồng thời gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các khu công nghiệp.

+ Nội dung cần báo cáo.

- Tại khoản 2, đề nghị quy định cụ thể hơn cụm từ “các cơ quan phối hợp truyền thông môi trường”.

- Tại khoản 3, nhằm đơn giản hóa thủ tục báo cáo, cơ quan soạn thảo cần nhắc thêm để quy định việc báo cáo phù hợp hơn theo hướng: Một đầu mỗi thực hiện báo cáo về kết quả thực hiện bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, (trong đó có kết quả bảo vệ môi trường trong và ngoài khu công nghiệp) gửi UBND tỉnh và tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường phù hợp với quy định tại Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24/8/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về báo cáo công tác bảo vệ môi trường.

4. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

4.1. Đối với dự thảo Quyết định

a) Tại phần trích yếu, đề nghị bỏ cụm từ về việc (V/v).

b) Tại phần căn cứ ban hành, căn cứ khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định “3. Căn cứ ban hành văn bản được thể hiện bằng chữ in thường, kiểu chữ nghiêng, cỡ chữ 14, trình bày dưới phần tên của văn bản; sau mỗi căn cứ phải xuống dòng, cuối dòng có dấu chấm phẩy (;), dòng cuối cùng kết thúc bằng dấu chấm(.)” và mẫu số 19 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đề nghị:

- Trình bày căn cứ thứ nhất (01) là: “*Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*”.

- Tại căn cứ thứ 04, đề nghị xuống dòng sau mỗi căn cứ ban hành.

- Tại căn cứ thứ 08 (Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT) đề nghị sửa ngày tháng năm ban hành Thông tư chính xác là ngày 28/5/2015.

- Tại căn cứ thứ 10 (Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT), đề nghị bổ sung dấu chấm phẩy (;) vào cuối căn cứ.

- Tại dòng “*Xét đề nghị...2018*”, đề nghị sửa cụm từ “*Xét đề nghị*” thành “*Theo đề nghị*”. Đồng thời, sửa dấu phẩy (,) ở cuối dòng thành dấu chấm (.)

c) Đối với phần đánh số trang của văn bản đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP như sau: Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất, được đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản.

d) Tại tiêu đề Chương IV, để phù hợp với quy định tại Điều 72 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đề nghị sửa như sau: **TỔ CHỨC THỰC HIỆN.**

đ) Tại phần nơi nhận, đề nghị bổ sung: Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp và Sở Tư pháp nhằm tạo điều kiện thực hiện việc kiểm tra ngay sau khi văn bản được ban hành.

4.2. Đối với dự thảo Quy chế

a) Tại phần in nghiêng của trích yếu, đề nghị sửa số ký hiệu Quyết định như sau: “*Quyết định số /2018/QĐ-UBND*”.

b) Về đánh số trang của văn bản đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

c) Tại điểm đ khoản 3 Điều 2, đề phù hợp hơn đề nghị trình bày nội dung tại Điều 9 về chế độ thông tin, báo cáo.

d) Tại khoản 4 Điều 3, đề nghị trình bày nội dung tại các đoạn thành các điểm a), b) để phù hợp hơn.

đ) Tại khoản 4 Điều 12, đề phù hợp hơn, đề nghị trình bày thành một Điều riêng về điều khoản sửa đổi, bổ sung.

e) Tại phần tiêu đề của các khoản, đề nghị bỏ dấu 2 chấm (:).

g) Đề nghị không sử dụng dấu 3 chấm (...) tại các quy định của văn bản quy phạm pháp luật, tránh hiểu sai và không thống nhất khi thực hiện.

h) Căn cứ khoản 5 Điều 12 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường, để xem xét bổ sung trách nhiệm của UBND cấp xã trong công tác phối hợp, theo dõi các Doanh nghiệp trong Khu công nghiệp đóng trên địa bàn xã, để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm trong lĩnh vực môi trường để thông tin, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

5. Về dự thảo Tờ trình

a) Tại phần tên Tờ trình, đề nghị sửa từ “**và**” bằng cụm từ “**ban hành**”.

b) Tại Mục I, đề nghị bổ sung các quy định của pháp luật liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường tại địa phương, các quy định giao trách nhiệm địa phương xây dựng dự thảo Quyết định nêu trên (nội dung tại đoạn thứ nhất của khoản 2 mục 3 dự thảo Tờ trình), các quy định của pháp luật về công tác thanh tra, kiểm tra (một năm chỉ có một đoàn kiểm tra hoặc thanh tra)...

c) Tại Mục II, trình bày nội dung tại khoản 2 tại Mục I về sự cần thiết ban hành để phù hợp hơn.

d) Tại phần III, đề nghị bổ sung nội dung về quá trình thực hiện từ văn bản chỉ đạo số 3215/BND-CNN ngày 14/4/2017 và việc thực hiện lấy ý kiến rộng rãi trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai. Đồng thời, sau khi có Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung về thực hiện thủ tục thẩm định để hoàn thiện Tờ trình trình UBND tỉnh.

đ) Tại tiêu đề Chương IV, đề nghị bỏ cụm từ “**DỰ ÁN**”.

e) Tại mục đính kèm, đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ Điều 131 Luật ban hành văn bản quy định pháp luật để gửi đầy đủ hồ sơ dự thảo Quyết định trình UBND tỉnh phù hợp với quy định gồm:

- Các dự thảo: Quyết định; Quy chế;
- Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp và Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định.
- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, cá nhân, tổ chức; bản chụp ý kiến góp ý;
- Tài liệu khác (nếu có).

III. Kết luận

Trên cơ sở ý kiến thẩm định từng nội dung trên, Sở Tư pháp có ý kiến kết luận như sau:

Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đáp ứng đủ các nội dung theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đủ điều kiện trình UBND tỉnh.

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trước khi trình UBND tỉnh. Đối với các ý kiến không tiếp thu phải được giải trình rõ lý do.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đề nghị Ban Quản lý các khu công nghiệp nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - VP. UBND tỉnh (p/h);
 - Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
 - TTTĐT Sở;
 - Lưu: VT, XDKTVB.
- (Binh – TĐ2018)

GIÁM ĐỐC



Viên Hồng Tiến

